

Số: *204* /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày *16* tháng 01 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Địa chỉ trụ sở: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8360.289

Fax: 0243.8361.199

Email: thitruong@quatest1.com.vn

Địa chỉ phòng thử nghiệm:

a) Số 8 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

b) Khu Công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực thử nghiệm: **Sinh học** (Danh mục sản phẩm, hàng hóa, phép thử, tiêu chuẩn và phương pháp thử nghiệm theo Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 72/TN - TĐC.

3. Giấy chứng nhận này được cấp lần 11 và có hiệu lực đến ngày 25/8/2027.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;
- Bộ KHCN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG



[Signature]
Hà Minh Hiệp



Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ CÁC PHÉP THỬ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 204 /TĐC-HCHQ ngày 16 /01/2024
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/Tên phép thử	Phương pháp thử/ Tiêu chuẩn thử nghiệm
	Sinh học	
	Phân bón	
1.	Phân bón- Phương pháp định lượng <i>Trichoderma</i> spp. – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc	TCVN 13613:2022
2.	Phân bón- Phương pháp định lượng <i>Bacillus megaterium</i> – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc	TCVN 13614:2022
	Thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thức ăn chăn nuôi	
3.	Phát hiện <i>Listeria</i> spp	ISO 11290-1:2017
4.	Định lượng <i>Enterobacteria</i> kỹ thuật MPN	ISO 21528-1:2017
5.	Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với Coagulase. Kỹ thuật đếm khuẩn lạc. Phương pháp sử dụng môi trường Baird-Parker agar	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023
	Các sản phẩm tiếp xúc ngoài da, niêm mạc (Que đê lưỡi, mỡ vệt khám phụ khoa...)	
6.	Phát hiện và định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí	Tham khảo. ISO 21149:2017/Amd 1:2022 & Tham khảo. ISO 16212: 2017/Amd 1:2022
7.	Phát hiện và định lượng tổng số vi khuẩn hiếu khí	Tham khảo. ISO 21149:2017/Amd 1:2022
8.	Phát hiện <i>Candida albicans</i> .	Tham khảo. ISO 18416:2015/Amd 1:2022
9.	Phát hiện <i>Staphylococcus aureus</i> .	Tham khảo. ISO 22718:2015/Amd 1:2022
10.	Phát hiện <i>Pseudomonas aeruginosa</i> .	Tham khảo. ISO 22717:2015/Amd 1:2022



kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/Tên phép thử	Phương pháp thử/ Tiêu chuẩn thử nghiệm
	Vải không dệt , vải dệt	
11.	Phát hiện và định lượng tổng số vi khuẩn hiếu khí	Tham khảo. TCVN 11528: 2016
12.	Định lượng tổng số vi sinh vật đếm được	Tham khảo. TCVN 11528: 2016
13.	Phát hiện <i>Candida albicans</i>	Tham khảo. TCVN 11528: 2016
14.	Phát hiện <i>S.aureus</i>	Tham khảo. TCVN 11528: 2016
15.	Phát hiện <i>P.aeruginosa</i>	Tham khảo. TCVN 11528: 2016
	Băng vệ sinh, bỉm, tã giấy	
16.	Phát hiện <i>Candida albicans</i>	Tham khảo. TCVN 11528: 2016
17.	Phát hiện <i>S.aureus</i>	Tham khảo. TCVN 11528: 2016
18.	Phát hiện <i>P.aeruginosa</i>	Tham khảo. TCVN 11528: 2016
	Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản	
19.	Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính beta-glucuronidaza - Phần 2: Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44 độ C sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indolyl beta-D-glucuronid	TCVN 7924-2:2008
20.	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp.	TCVN 10780-1:2017
21.	Phân lập và định lượng <i>Bacillus</i> spp. giả định	TCVN 13043:2020
22.	Phân lập và định lượng <i>Bifidobacterium</i> spp.	TCVN 13044:2020
23.	Phân lập và định lượng <i>Pediococcus</i> spp.	TCVN 13045:2020
24.	Phân lập và định lượng <i>Lactobacillus</i> spp.	TCVN 13046:2020
25.	Định lượng <i>Pediococcus acidilactici</i>	TN8/HD/P/94.2 (Tham khảo. TCVN 13045:2020)
26.	Định lượng <i>Pediococcus pentosaceus</i>	TN8/HD/P/94.3 (Tham khảo. TCVN 13045:2020)
27.	Định lượng <i>Lactobacillus plantarum</i>	TN8/HD/P/70.16 (Tham khảo. TCVN 13046:2020)

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/Tên phép thử	Phương pháp thử/ Tiêu chuẩn thử nghiệm
	Thức ăn chăn nuôi - Thức ăn thủy sản (Thức ăn hỗn hợp, thức ăn tươi sống, thức ăn bổ sung)	
28.	Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính beta-glucuronidaza - Phần 2: Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44 độ C sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indolyl beta-D-glucuronid	TCVN 7924-2:2008
29.	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp	TCVN 10780-1:2017
30.	Phát hiện <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	ISO 21872-1:2017/Amd 1:2023
31.	Phát hiện <i>Vibrio vulnificus</i>	ISO 21872-1:2017/Amd 1:2023
32.	Phát hiện <i>Vibrio Cholerae</i>	ISO 21872-1:2017/Amd 1:2023
33.	Phân lập và định lượng <i>Bacillus</i> spp. giả định	TCVN 13043:2020
34.	Phân lập và định lượng <i>Bifidobacterium</i> spp.	TCVN 13044:2020
35.	Phân lập và định lượng <i>Pediococcus</i> spp.	TCVN 13045:2020
36.	Phân lập và định lượng <i>Lactobacillus</i> spp.	TCVN 13046:2020
37.	Định lượng <i>Pediococcus acidilactici</i>	TN8/HD/P/94.2 (Tham khảo. TCVN 13045:2020)
38.	Định lượng <i>Pediococcus pentosaceus</i>	TN8/HD/P/94.3 (Tham khảo. TCVN 13045:2020)
39.	Định lượng <i>Lactobacillus plantarum</i>	TN8/HD/P/70.16 (Tham khảo. TCVN 13046:2020)
	Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (Hỗn hợp khoáng (Premix khoáng), hỗn hợp vitamin (Premix vitamin); Hóa chất, chế phẩm sinh học)	
40.	Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính beta-glucuronidaza - Phần 2: Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44 độ C sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indolyl beta-D-glucuronid	TCVN 7924-2:2008
41.	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp.	TCVN 10780-1:2017
42.	Phân lập và định lượng <i>Bacillus</i> spp. giả định	Tham khảo. TCVN 13043:2020
43.	Phân lập và định lượng <i>Bifidobacterium</i> spp.	Tham khảo. TCVN 13044:2020
44.	Phân lập và định lượng <i>Pediococcus</i> spp.	Tham khảo. TCVN 13045:2020
45.	Phân lập và định lượng <i>Lactobacillus</i> spp.	Tham khảo. TCVN 13046:2020
46.	Định lượng <i>Pediococcus acidilactici</i>	TN8/HD/P/94.2 (Tham khảo. TCVN 13045:2020)



kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/Tên phép thử	Phương pháp thử/ Tiêu chuẩn thử nghiệm
47.	Định lượng <i>Pediococcus pentosaceus</i>	TN8/HD/P/94.3 (Tham khảo. TCVN 13045:2020)
48.	Định lượng <i>Lactobacillus plantarum</i>	TN8/HD/P/70.16 (Tham khảo. TCVN 13046:2020)
Máy lọc nước dùng cho gia đình, lõi lọc nước các loại		
49.	Coliforms	TCVN 11979:2017 & TCVN 6187-1:2019 TCVN 11979:2017 & ISO 9308-1:2014/Amd1:2016
50.	E.coli	TCVN 11979:2017 & TCVN 6187-1:2019 ISO 9308-1:2014/Amd1:2016
51.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 11979:2017 & ISO 16266:2006 TCVN 11979:2017 & TCVN 8881:2011
52.	Fecal streptococci (Enterococci)	TCVN 11979:2017 & ISO 7899 – 2 : 2000 TCVN 11979:2017 & TCVN 6189-2:2009
53.	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit (Clostridia)	TCVN 11979:2017 & ISO 6461:1986 TCVN 11979:2017 & TCVN 6191-2:1996

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ ngành, lĩnh vực ban hành, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 phải thực hiện theo các quy định này trước khi thực hiện thử nghiệm.

- TN8/HD/P...: là quy trình thử nghiệm do phòng thử nghiệm xây dựng và công bố áp dụng.

Ký
